|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**  Số: /BC-VHTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2018* |

# BÁO CÁO

**Về việc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017**

**Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**

1. **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:**
   1. **Đánh giá chung:**

Trong năm 2017, tình hình SXKD toàn Tập đoàn gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu tiêu thụ giảm, Chính phủ đã cho phép các nhà máy nhiện điện được chủ động lựa chọn các nhà cung cấp. Trong khi đó các loại thuế phí tiếp tục tăng cao; thị trường tiêu thụ trong nước có nhiều biến động so với đầu năm; diễn biến mưa bão khó lường, lần đầu tiên sau nhiều năm các hồ điện ở Miền Bắc đồng loạt xả lũ với khối lượng lớn nhất trong vòng 10 năm qua.

Đối với công ty, ngoài những thuận lợi như Công ty có một lượng than lớn sẵn sàng đáp ứng cho công tác tiêu thụ sản phẩm, các chủng loại than phù hợp với nhu cầu tiêu thụ trên thị trường. Tuy vậy, trong năm 2017 Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn như: sản lượng than tiêu thụ đạt rất thấp, than tồn kho lớn, Công ty đã phải chủ động xin Tập đoàn giảm sản lượng vì hết diện chứa than. Bên cạnh đó, Thời tiết không thuận lợi, mưa sớm và lượng mưa nhiều; thiết bị thuê ngoài tham gia muộn; bị động trong công tác đổ thải tại bãi thải Núi Béo. Mục tiêu hạ thấp đáy moong ở cả 2 vỉa trong những tháng đầu năm đã làm các thiết bị của công ty không phát huy được năng suất. Khó khăn về dòng tiền do Tập đoàn giãn dư nợ. Trước tình hình đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng các chương trình hành động như: phát động thi đua 90 ngày đêm xuống moong, thành lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho công tác khoan, cải tiến phương pháp giao ban hàng ngày theo hướng đánh giá nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ khó khăn, tổ chức làm việc tháo gỡ vướng mắc cho các đội xe, xây dựng kế hoạch khai thác 10 ngày/lần đã đem lại hiệu quả lớn cho sản xuất.

* 1. **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017:**

- Đất đá tính hệ số bóc: Toàn công ty thực hiện 18.901.535/19.250.000 m3 đạt 98,19% kế hoạch điều chỉnh;

- Than nguyên khai khai thác: Thực hiện đạt 1.717.589/1.750.000 tấn bằng 98,15% kế hoạch điều chỉnh. Phẩm cấp than nguyên khai khai thác đạt 36,80/36,97 %Ak, tốt hơn kế hoạch Tập đoàn giao 0,17%Ak.

- Chế biến than từ nguồn đất đá lẫn: Thực hiện đạt 200.039/200.000 tấn bằng 100,02% kế hoạch.

- Công tác giao nộp sản phẩm: thực hiện đạt 1.688.247/1.883.000 tấn bằng 89,7 % kế hoạch năm điều chỉnh. Trong đó: (i) than sạch đạt 77,4% kế hoạch điều chỉnh; (ii) than sơ tuyển đạt 100% kế hoạch năm.

- Doanh thu và giá bán than: (i) Doanh thu thực hiện đạt 2.073.407/ 2.325.902 triệu đồng bằng 89% kế hoạch; (ii) giá bán bình quân than quy sạch đạt 1.331.244/1.308.156 đồng/tấn tăng 23.088 đồng/tấn.

- Lao động và tiền lương: Lao động bình quân năm 2017 của Công ty là 2.059/2.136 người bằng 96% kế hoạch. Thu nhập bình quân đạt: 7,83/7,16 triệu đồng/người/tháng bằng 109% kế hoạch năm.

* 1. **Kết quả thực hiện các giải pháp quản lý điều hành năm 2017:**

1. **Về công tác tổ chức ĐHSX, tiêu thụ:**

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã triển khai tổ chức nhiều giải pháp điều hành để đẩy mạnh sản xuất: (i) xây dựng kế hoạch điều hành hàng tháng bám sát sản xuất, tổ chức họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện và giải quyết các vướng mắc cho sản xuất 02 ngày/lần. (ii) đảm bảo được kế hoạch hạ moong theo phương án đã đặt ra. (iii) Tổ chức họp với các đối tác thuê ngoài bóc xúc vận chuyển nhằm kiểm điểm kết quả thực hiện, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, tăng cường sự phối hợp với mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh cho cả hai bên. Định kỳ, tổ chức họp kiểm điểm với Công ty than Núi Béo kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong công tác đổ thải, tăng cường sự phối hợp điều hành giữa hai bên (iv) Với mục tiêu nâng cao năng suất thiết bị, Ban lãnh đạo công ty đã tổ chức họp bàn các giải pháp nâng cao thiết bị, thành lập tổ công tác tháo gỡ cho công tác khoan, thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện sửa chữa, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong sản xuất.

- Đối với công tác khai thác, sàng tuyển chế biến, tiêu thụ than: (i) Công ty đã tổ chức tốt việc lấy than, cũng như xúc chọn lọc ngay từ vỉa do đó đã đảm bảo được số lượng và chất lượng than khai thác (Ak đạt 36,8% tốt hơn so với Tập đoàn giao là 0,17%Ak), đáp ứng yêu cầu và kịp thời chuẩn bị chân hàng phục vụ nhu cầu tiêu thụ của Tập đoàn, bộ phận tiêu thụ của công ty đã có được sự phối hợp tốt với các công ty Kho Vận, Tuyển than, bám sát các Ban điều hành của Tập đoàn để xin chỉ tiêu đặc biệt với các chủng loại than cám có chất lượng cao, do đó giá bán bình quân đã thực hiện cao hơn giá bán kế hoạch Tập đoàn giao. Tuy nhiên do tình hình tiêu thụ khó khăn chung của toàn Tập đoàn nên sản lượng giao nộp của công ty đạt thấp đặc biệt chỉ tiêu than sạch hụt 11% so với kế hoạch điều chỉnh (ii) Đối với công tác chế biến than sạch từ đất lẫn: Công ty đang gặp một số khó khăn do phải xử lý một lượng bùn lớn tồn từ các năm trước, bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ than sạch các chủng loại than cám 5,6 thấp dẫn đến khó khăn trong việc pha trộn than từ nguồn đất lẫn để tiêu thụ, nhận định được điều đó Công ty đã tập trung tổ chức xử lý lượng bùn phát sinh do chế biến bằng 02 phương pháp xúc trực tiếp và bơm hút bùn, đến nay lượng bùn đã cơ bản được xử lý, tạo thuận lợi cho công tác chế biến của các hệ thống sàng chế biến sâu.

1. **Công tác quản trị chi phí, tiền lương:**

- Công tác khoán nội bộ: Trong năm 2017, song song với công tác điều hành đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, công ty đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu tăng cường công tác quản trị chi phí, cụ thể: công ty đã triển khai ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, duy trì nghiệm thu thoán hàng tháng kịp thời nắm bắt khó khăn vướng mắc, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tổ chức cho một số tổ sản xuất và các phòng ban trao đổi, học tập kinh nghiệm thực hiện và quản trị chi phí tại Cọc 6, rà soát và xây dựng lại quy định sửa chữa thiết bị cơ điện, vận tải và các cụm chi tiết, vật tư, hàng gia công phục hồi. Bên cạnh đó, với mục tiêu kiểm soát tốt hơn việc thực hiện định mức của các đơn vị, Đoàn thanh niên công ty phối hợp với chuyên môn tham gia giám sát việc thực hiện cấp phát, sử dụng dầu nhờn, nhiên liệu cấp lẻ của các công trường, phân xưởng, ngoài ra công ty thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện cấp phát, sử dụng dầu nhờn cho bảo dưỡng các cấp. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2017 của công ty đã tương đối tốt so với năm 2016 cũng như so với định mức giao khoán. Tổng chi phí khoán toàn công ty thực hiện giảm 2.470 triệu đồng. Một số đơn vị thực hiện tốt chi phí khoán, như: Công trường khoan, Vỉa 7&8, Vỉa Trụ, Than 1, BN&LĐ, Xe 2…. Bên cạnh đó vẫn còn một số đơn vị cần có biện pháp quyết liệt hơn trong công tác thực hiện chi phí khoán trong năm 2018.

- Công tác lao động, tiền lương: Đối với công tác tiền lương: Trong năm 2017, mặc dù sản lượng của Công ty có sự điều chỉnh giảm nhưng không ảnh hưởng nhiều tới sản lượng tự làm, vì vậy việc làm của người lao động trong Công ty được ổn định, đồng thời Công ty đã có những cơ chế thanh toán lương linh hoạt, do đó thu nhập tiền lương của người lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân năm 2017 là 7.833.000 /7.156.000 đồng/người/tháng, đạt 109% kế hoạch, xấp xỉ bằng thực hiện năm 2016.

- Đối với công tác tái cơ cấu lao động: Lao động dự kiến có mặt tại thời điểm 31/12/2017 là 2.008 người thực hiện tiết giảm lao động vượt 22 người so với kế hoạch Tập đoàn TKV giao là 2.030 người. Trong năm Công ty đã triển khai cơ cấu lại tổ chức sản xuất, giảm 01 đầu mối (Xưởng sửa chữa ô tô số 02), chuẩn bị hoàn thiện và triển phương án xã hội hóa bộ phận phục vụ bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động và triển khai trong quý I năm 2018. Tỷ trọng lao động hiện nay của Công ty mặc dù chưa sát với mô hình mẫu của Tập đoàn TKV, nhưng so với năm 2016 đã có sự chuyển biến tích cực, tỷ trọng lao động công nghệ tăng, tỷ trọng lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ giảm dần.

1. **Thực hiện công tác đầu tư xây dựng:**

- Công tác đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: Năm 2017, tổng mức đầu tư của Công ty là 60.792 triệu đồng. Dự kiến thực hiện năm 2017 là 29.285 bằng 48%, nguyên nhân do đến tháng 7/2017 công ty mới được TKV thông qua. Sau khi được thông qua công ty đã triển khai xong các bước phê duyệt và lựa chọn nhà thầuvà đưa một số thiết bị về tham gia sản xuất năm 2017. Còn lại một số thiết bị đến tháng 01/2018 mới đưa vào phục vụ sản xuất.

- Đối với Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh: Công ty đang tích cực bám sát các Bộ ban ngành để hoàn thiện các thủ tục để đưa dự án vào khai thác, cụ thể: ngày 21/9/2016 Bộ công thương đã có công văn số 8880/ BCT- TCNL ngày 21 tháng 9 năm 2016 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh, Tập đoàn đã phê duyệt thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án đầu tư khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh; Hiện tại, công ty đang bám sát Bộ TN&MT để làm thủ tục nộp phí sử dụng tài liệu (đã có quyết định tính phí sử dụng tài liệu), sau khi nộp xong phí sử dụng tài liệu Công ty sẽ tiến hành nộp hồ sơ làm các thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản, và triển khai nhanh nhất đê có thể bóc đất xây dựng cơ bản trong năm 2018.

1. **Một số công tác khác**

* Công tác môi trường (0,3%): Năm 2017, Chi phí môi trường thường xuyên của Công ty thực hiện 7.340/7.650 triệu đồng bằng 96%. Trong đó, dự án trồng cây chăm sóc cây cải tạo phục hồi tài nguyên môi trường với tổng giá trị thực hiện 3.521 triệu đồng; công trình gia cố kè chắn đất đá chống sạt lở các khu dân cư là 1.008 triệu đồng, chi phí quản lý vận hành các công trình môi trường là 1.210 trđ. Ngoài ra công ty cũng đã thuê xử lý nước thải mỏ tổng số 15.907/17.850 triệu đồng bằng 89%.
* Công tác PCTT – TKCN: Để chủ động thực hiện công tác PCTT-TKCN đảm bảo an toàn và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do mưa, bão gây ra, Công ty đã triển khai thực hiện một số công trình trước mùa mưa bão với tổng giá trị thực hiện 6.409/12.060 triệu đồng bằng 54% kế hoạch (giảm do công ty đã chủ động và thực hiện tốt các công trình phòng chống thiên tai qua đó giảm thiểu được các chi phí thiệt hại do mưa bão...).
* Công tác an ninh trật tự: Được duy trì ổn định, cơ bản kiểm soát tốt người và thiết bị hoạt động tại khai trường và ra vào khai trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, phối hợp với Chính quyền địa phương ngăn chặn hiện tượng khai thác, chế biến trái phép. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21/CT-TTg và Nghị quyết 12/NQ-TU của Tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động quản lý, khai thác, chế biến, tiêu thụ than.
* Công tác an toàn: Không xảy ra tại nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, số sự cố và tai nạn lao động giảm so với cùng kỳ 2016. Tuy nhiên, còn tiểm ẩn nguy mất an toàn, yếu tố chủ quan trong các vụ việc xảy ra có dấu hiệu gia tăng so với cùng kỳ; Hành vi vi phạm an toàn của một số công nhân đã dẫn đến TNLĐ, sự cố thiết bị, cụ thể: về tai nạn lao động xảy ra 04 vụ giảm so vụ so với năm 2016; sự cố thiết bị xảy ra 07 vụ tăng 04 vụ so với năm 2016.

**Năm 2017, Công ty gặp nhiều khó khăn về sản xuất và tiêu thụ, mưa lớn kéo dài song dưới sự quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty cùng nỗ lực cố gắng của tập thể CBCNV trong toàn công ty đã vượt qua các khó khăn, tiếp tục ổn định sản xuất, ổn định việc làm, thu nhập của người lao động, lợi nhuận SXKD đạt vượt mức Tập đoàn giao, công tác an toàn được đảm bảo.**

1. **Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo, điều hành SXKD năm 2018:**
2. **Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ST** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **TH**  **2017** | **KHĐH**  **2018** | **%SS** | **Ghi chú** |
| **1** | **Đất đá CBSX** | **1000m3** | **18.902** | **22.500** | **119** |  |
| **2** | **Than NK** | **1000tấn** | **1.718** | **1.800** | **105** |  |
| **3** | **Than sạch từ đất lẫn** | " | **200** | **160** | **80** |  |
| **4** | **Than tiêu thụ** | " | **1.688** | **2.017** | **119** |  |
|  | - Than sơ tuyển | " | 1.000 | 800 | 80 |  |
|  | - Than sạch | " | 688 | 1.217 | 177 |  |
| **5** | **Doanh thu than** | **Tỷ.đ** | **2.074** | **2.643** | **128** |  |
| **6** | **Lợi nhuận** | **Trđ** | **35.033** | **20.333** | **107** |  |
| **7** | **Lao động và thu nhập** |  |  |  |  |  |
|  | - Lao động b.quân | Người | 2.059 | 1.966 | 95 |  |
|  | - Thu nhập bình quân | Trđ/ng-th | 7,83 | 7,39 | 101 |  |
| **8** | **Sản lượng tự làm** |  |  |  |  |  |
|  | - Khoan | Mks | 496.386 | 566.089 | 114 |  |
|  | - Bốc xúc | 1000 m3 | 12.640 | 14.500 | 112 |  |
|  | - Vận chuyển | Tkm | 63.873 | 63.560 | 100 |  |

***Ghi chú: Sản lượng vận chuyển thực hiện 2017 đã được qui đổi theo cung độ và thiết bị huy động năm 2017***

1. **Những vấn đề cần tập trung chỉ đạo trong năm 2018:**

Nhiệm vụ năm 2018 nhìn chung là hết sức nặng nề từ sản lượng đất bóc, than khai thác đến các chỉ tiêu như than tiêu thụ, khoan … đều đặt ở mức rất cao, trong khi điều kiện tiêu thụ chưa có dấu hiệu khởi sắc. Giám đốc Công ty yêu cầu các bộ phận tập trung cao độ, điều hành quyết liệt, tìm các giải pháp để hoàn thành một số mục tiêu của Công ty trong năm 2018, cụ thể như sau:

* 1. **Công tác điều hành và quản lý kỹ thuật:**

Bám sát kế hoạch điều hành hàng tháng, quí của Tập đoàn, để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, đáp ứng yêu cầu giao nộp sản phẩm của Tập đoàn. Đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo tiến độ:

Quí I: 25% KH năm

Quí II: 27% KH năm

Quí III 21% KH năm

Quí IV 27% KH năm

- Tổ chức điều hành hợp lý, động bộ giữa các công đoạn sản xuất, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất, giảm thời gian sửa chữa, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị. Tiếp tục tăng cường phối hợp với Công ty than Núi Béo để điều hành đổ thải đảm bảo sản xuất được liên tục. Phấn đấu sản lượng tự làm tăng từ 3% đến 5% so với kế hoạch.

- Hàng tháng, quí cần quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như cung độ, tỷ lệ đất đá nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước, qui mô bãi nổ (>24.000 m3/bãi), phẩm cấp than nguyên khai (Ak<36,01%), đất công nghệ (<500.000 m3), tỷ lệ tổn thất than nguyên khai < 4,96%, triển khai áp dụng phần mềm thiết kế mỏ Mine – Sigh phù hợp với điều kiện khai thác của công ty, tổ chức kiểm điểm tiến độ thuê ngoài, bơm bùn moong và xử lý cát trôi.

- Tăng cường chế biến nâng cao chất lượng than và tăng tỷ lệ thu hồi nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế, công tác môi trường. Lập phương án cụ thể để chế biến than chất lượng cao từ nguồn bã sàng, bã don theo tinh thần chỉ của Tập đoàn, đảm bảo cân đối và hiệu quả.

- Bám sát điều hành tiêu thụ của Tập đoàn, phối hợp với các công ty Kho Vận, Tuyển Than Hòn Gai và các công ty đầu mối của TKV kịp thời giải quyết các vướng mắc để thực hiện giao nộp sản phẩm theo tiến độ đề ra, đảm bảo bình quân tháng tối thiểu phải đạt 170.000 tấn/tháng, giảm tồn kho so với đầu năm trên 150.000 tấn. các bộ phận có phương án bảo vệ, giữ độ ẩm của than để tạo lợi thế tiêu thụ, chuẩn bị tốt chân hàng khi có kế hoạch tiêu thụ các loại than cám tốt.

- Bố trí các thiết bị khai thác và vận tải hợp lý, tiết kiệm, nâng cao thời gian hữu ích, đẩy nhanh tiến độ sửa chữa thiết bị nhằm nâng cao năng suất, đặc biệt công tác khoan đảm bảo diện khoan nổ phù hợp với hướng khai thác nhằm chuẩn bị tốt cho khâu bốc xúc đất đá, chuẩn bị đủ diện khai thác cho các thiết bị hoạt động được thường xuyên, liên tục, bình quân tháng đạt 50.000 mks/tháng.

* 1. **Công tác quản trị chi phí và tiền lương:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán & quản trị chi phí nội bộ theo hướng tăng tính chủ động cung như trách nhiệm của các cá nhân, người đứng đầu đơn vị. Kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập nhu cầu mua sắm vật tư, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư và thu hồi phế liệu. Duy trì việc phân tích đánh giá thực hiện các chỉ tiêu giao khoán định kỳ 10 ngày/lần, kịp thời đề xuất các biên pháp tiết kiệm chi phí đặc biệt các chi phí họp nghị, tiếp khách, thăm quan, nghỉ mát….

- Nghiên cứu triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong việc kiểm soát quản trị chi phí, khai thác tối đa hệ thống GPS kết hợp đồng bộ với camera nhận diện, camera hành trình trong việc quản lý khai trường, thiết bị. Khai thác tối đa các tính năng của hệ thống phần mềm quản lý vật tư.

- Đẩy mạnh công tác ***Đầu tư công – Quản trị tư*** một số khâu sản xuất phục vụ như phục vụ nấu ăn, cấp phát độc hại, bảo vệ, vệ sinh khu vực Văn phòng...

- Tổ chức rà soát, cân đối việc làm tại các khâu với mục tiêu tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt trong điều kiện tiêu thụ than sạch của TKV gặp nhiều khó khăn, giao cho phòng tổ chức lao động tiếp tục bố trí cán bộ định mức tới các CT, PX để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của đơn vị. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu lại các khâu phục vụ, phụ trợ và hệ thống dây truyền sản xuất của Công ty theo đề án tái cơ cấu đã được TKV phê duyệt.

- Công tác an toàn: Toàn hệ thống chính trị cần vào cuộc mãnh mẽ hơn, giám sát mọi mặt sản xuất, kịp thời phát hiện các nguy cơ mất an toàn để kịp thời ngăn chặn, cũng như có giải pháp đảm bảo an toàn. Phấn đấu số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị giảm từ 20% đến 40% so với cùng kỳ năm 2017.

- Công tác đầu tư: Cần đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư theo kế hoạch được giao, đặc biệt là các dự án đầu tư duy trì năng suất thiết bị khai thác, vận chuyển đất đá đảm bảo năng lực tự làm tối thiểu đạt 50% khối lượng công việc; Tiếp tục bám sát các Bộ, ban ngành chức năng để hoàn thiện cấp phép khai thác Dự án Bắc Bàng Danh phấn đầu triển khai bóc đất xây dựng cơ bản trong Quí II/2018.

- Công tác an ninh trật tự: tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, an ninh trật tự trong khai trường, có phương án kiểm tra chặt chẽ, tránh để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong khai trường Công ty. Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra ngăn chặn, xử lý các hiện tượng khai thác, vận chuyển trái phép.

- Tiếp tục thực hiện chương trình hành động tránh lãng phí: căn cứ yêu cầu tiết giảm chi phí của Tập đoàn theo kế hoạch PHKD, căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-ĐU ngày 10/4/2017 của Đảng ủy Tập đoàn đoàn về việc triển khai chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí. Các bộ phận chủ động quản trị chi phí, quản lý lao động tiền lương, quản lý vật tư và các khoản chi phí khác như hội họp, tiếp khách … trên cơ sở tiết kiệm tối đa theo tinh thần chỉ đạo của Tập đoàn. Giao cho từng cá nhân bộ phận chịu trách nhiệm quản lý, điều hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cổ đông của Công ty;  - Các thành viên HĐQT, BKS;  - Văn phòng đăng trênWebsite Công ty;  - Lưu: VT, Thư ký. | **GIÁM ĐỐC**  *(đã ký)*  **Vũ Hồng Cẩm** |